

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2022/HS-ST
Ngày: 06-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hòa;

Ông Phạm Tấn Bình;

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng tham gia phiên tòa: Bà Võ Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Phiên tòa được diễn ra tại các điểm cầu:

+ Điểm cầu trung tâm: Hội trường xét xử hình sự - Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng.

+ Điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện Bầu Bàng.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai (trực tuyến) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Đàm Văn H, sinh năm 1998 tại Nghệ An. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm B, xã Q, huyện Y, tỉnh Nghệ An; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: tự do; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: công giáo; con ông Đàm Văn B và bà Hà Thị C; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 16-3-2022 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Lê Trọng K, sinh năm 1997; địa chỉ: Đường X, tổ Y, khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1995; địa chỉ: Khu phố Đồng S, thị trấn Lai U, huyện Bầu B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

+ Ông Đậu Xuân S, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu phố Đồng S, thị trấn Lai U, huyện Bầu B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Người làm chứng: Trần Thị Yến N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đàm Văn H là công nhân Công ty TNHH Y địa chỉ: Khu công nghiệp B, khu phố B, thị trấn Lai U, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vào khoảng 07 giờ ngày 18-02-2022, H đến công ty để làm việc, đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi đang làm việc trong xưởng tại khu vực xi mạ sắt thì H nhận được thông tin là đi lên khu vực văn phòng của Công ty có việc cần giải quyết. Trên đường đi lên khu vực văn phòng thì H đi lại chỗ để nước uống của xưởng thì thấy có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, 128 GB màu trắng đang cắm sạc pin gần đó của ông Lê Trọng K. Sau khi quan sát xung quanh không có người thì H đã lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần và đi lên văn phòng. Tại đây H được bộ phận nhân sự thông báo là Công ty cho nghỉ việc nên H đã ra lấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng đỏ đen, biển số: 37P1-585.28 đi về. Ngày 07-3-2022, H mang chiếc điện thoại đã chiếm đoạt được đến Cửa hàng điện thoại Minh H để hỏi bán điện thoại đồng thời xác nhận với chủ cửa hàng rằng đây là điện thoại của H nhưng do quên mật khẩu nên đã bị vô hiệu hoá, sau khi thuyết phục được chủ cửa hàng thì H bán được điện thoại nêu trên với giá 6.000.000 đồng.

Ngày 09-4-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành định giá tài sản đối với tài sản bị trộm cắp là 01 điện thoại Iphone 12 Pro, 128GB. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/KL ngày 13-4-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận tài sản nêu trên trị giá là 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng).

Quá trình điều tra, ngày 17-3-2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã tiến hành bắt khẩn cấp Đàm Văn H, đồng thời tiến hành thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, 128 GB màu trắng mà Cửa hàng Minh H đã thu mua lại của H để phục vụ công tác điều tra.

Về bà Nguyễn Thị B - Chủ cửa hàng Minh H đã mua điện thoại di động trên, do không biết là tài sản Đàm Văn H là do trộm cắp mà có nên không đủ cơ sở để xử lý. Bà B yêu cầu Đàm Văn H phải trả lại cho bà Bình số tiền 6.000.000 đồng mà Hường đã bán điện thoại trên vào ngày 07-3-2022.

Ngày 10-6-2022, Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Lê Trọng K 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 12 pro, dung lượng 128 GB đã qua sử dụng.

Cáo trạng số 64/CT-VKSBB ngày 13-7-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo Đàm Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đàm Văn H mức hình phạt tù 09 (chín) tháng đến 11 (mười một) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bà Nguyễn Thị B số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Về biện pháp tư pháp: Không đề nghị xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng qua phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và nội dung luận tội.

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất toàn bộ nội dung truy tố, luận tội và không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Ngày 18-02-2022, bị cáo Đàm Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Lê Trọng K 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 12 Pro, dung lượng 128 GB, trị giá 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng) tại khu vực xi mạ của Công ty Y, địa chỉ: Khu công nghiệp B, khu phố B, thị trấn Lai U, huyện Bàu B, tỉnh Bình Dương. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bà Nguyễn Thị B số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) là tiền bà B đã mua chiếc điện thoại bị cáo trộm cắp

của bị hại là phù hợp quy định tại các Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

[7] Về biện pháp tư pháp: Không xem xét giải quyết.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017;

Các Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Các Điều 106, Điều 136, Điều 260, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Đàm Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đàm Văn H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16-3-2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đàm Văn H bồi thường cho bà Nguyễn Thị B số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đàm Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Công thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Anh Duy

